

Số: 924 /TB-ĐG

Bến Tre, ngày 31 tháng 10 năm 2018

CỤC T.H.A DÂN SỰ TỈNH BẾN TRE

THÔNG BÁO
Về việc đấu giá tài sản

Số: 3094
ĐẾN Ngày: 02/11/2018
Chuyển: ngày 17/11/2016
Lưu hồ sơ số: đồng dịch vụ

Căn cứ Luật dân sự năm 2015 và Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016, Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bến Tre đã ký Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 202/HĐ-DVĐG ngày 18/10/2018 với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre về việc đấu giá tài sản.

Nay Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bến Tre xin thông báo đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất, công trình xây dựng, máy móc thiết bị đã qua sử dụng và cây trồng trên đất của bà Nguyễn Thị Kim Phụng (Chủ DNTN Hoa Dừa) và ông Cao Minh Đức, hiện cư ngụ tại: số 323/1 ấp 1, xã Sơn Đông, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; tài sản cụ thể như sau:

I. Khối tài sản tại nhà hàng khách sạn Hoa Dừa

A. Quyền sử dụng đất:

1.1. Thuộc thửa 21, tờ bản đồ số 11

- Diện tích: 96 m²

- Mục đích sử dụng: đất HNK

1.2. Thuộc thửa 22, tờ bản đồ số 11

- Diện tích: 2.267,3 m² (trong đó có 1.100m² đất ONT và 1.167,3m² đất CLN)

B. Tài sản gắn liền với đất:

1. Công trình xây dựng:

1.1. Dãy 1 (nhà hàng khách sạn và massage)

* Cấu trúc:

- Loại nhà: cấp III (06 tầng + 01 sân thượng)

- Diện tích sàn: 1.979,3m²

- Năm xây dựng: năm 2010, đưa vào sử dụng năm 2012

- Móng, cột, đà kiềng bê tông cốt thép, nền lát gạch ceramic, tường bao xây gạch dày 20cm, tường ngăn xây gạch dày 20cm. Trần thạch cao, mái bê tông + mái lợp tole sóng vuông. Hệ thống điện, nước âm tường.

- Hệ thống máy lạnh từ tầng trệt đến tầng 5

* Kết cấu:

a) Tầng trệt (nhà hàng): gồm 01 khu tiếp tân + 08 phòng ăn (trong đó có 02 phòng đôi) + 01 khu sân khấu + 01 khu bếp + 01 phòng kho và 01 khu vệ sinh

- Khu tiếp tân:

+ Móng, cột, đà kiềng bê tông cốt thép, nền lát gạch bóng kiếng (80 x 80)cm, tường bao xây gạch dày 20cm, tường ngăn xây gạch dày 20cm, sơn nước. Trần thạch cao, trang trí hoa văn và đèn.

+ Cửa đi chính bằng kính cường lực, 02 cánh cố định + 02 cánh mở; cửa phụ: bằng gỗ + kính, 02 cánh; cửa sổ khung gỗ + kính 2 cánh.

- Phòng ăn: Có kết cấu tương tự như khu tiếp tân, cửa phòng bằng gỗ, cửa sổ khung gỗ + kính 2 cánh.

- Khu sân khấu: Sàn bê tông cốt thép, trải thảm. Trang bị: âm thanh, đèn sân khấu,...

- Khu nhà bếp: Có kết cấu tương tự như khu tiếp tân. Bếp bằng bê tông cốt thép, mặt bếp ốp đá granit. Khung bếp + kệ bếp bằng gỗ.

- Phòng kho (dưới chân cầu thang): Có kết cấu tương tự như khu tiếp tân, cửa phòng: bằng gỗ, cửa sổ khung gỗ + kính

- Khu vệ sinh (nam và nữ): Có kết cấu tương tự như khu tiếp tân, khu vệ sinh nam và nữ có kết cấu như nhau, gồm 02 dãy, cửa chính bằng gỗ. Mỗi bên có 02 phòng nhỏ, cửa phòng bằng kính nhôm. Tường ốp gạch men. Trang thiết bị vệ sinh: chậu tiểu nam, chậu rửa mặt, bồn cầu, gương, vòi nước,...

Cầu thang từ tầng trệt lên lầu 1: dạng bậc thang bằng bê tông cốt thép, mặt ốp đá granit, tay vịn inox.

b) Tầng 1: Gồm có 12 phòng (09 phòng đơn + 02 phòng đôi + 01 nhà kho). Hành lang trước dãy phòng có kết cấu như tầng trệt.

- Phòng đơn:

+ Kết cấu như tầng trệt; tường ốp gạch men cao tới trần, trần trang trí thạch cao; cửa đi bằng gỗ 01 cánh, cửa sổ bằng gỗ + kính

+ Trang bị: giường ngủ (có nệm), tivi, tủ âm tường, bàn ghế,...

+ Phòng vệ sinh trong phòng: trang thiết bị: bồn tắm, bàn cầu, chậu rửa mặt, gương soi, vòi nước,...

- Phòng đôi: Có kết cấu như phòng đơn, có 02 bộ cửa đi bằng gỗ.

- Phòng kho: Có kết cấu như phòng đơn

Cầu thang từ tầng 1 lên tầng 2: dạng bậc thang bằng bê tông cốt thép, mặt ốp đá granit, tay vịn inox.

c) Tầng 2: Gồm có 12 phòng (09 phòng đơn + 02 phòng đôi + 01 nhà kho) có kết cấu như tầng 1.

d) Tầng 3: Gồm có 11 phòng (08 phòng đơn + 01 phòng đôi + 01 phòng Giám đốc) có kết cấu như tầng 1. Phòng Giám đốc có kết cấu như phòng đôi.

e) Tầng 4 (massage): gồm 01 quầy tiếp tân + thư giãn + 12 phòng massage (11 phòng massage + 01 phòng xông hơi khô) + 01 phòng thay đồ nhân viên. Có kết cấu như tầng 1. Phòng massage trang bị phòng tắm bằng kính cường lực, phòng vệ sinh trong phòng.

f) Tầng 5: gồm có 01 phòng hội trường + 01 phòng vệ sinh + 01 phòng xử lý nước + 01 phòng giặt + sân phơi. Có kết cấu như tầng trệt. Mái bê tông + tole sóng vuông.

- Phòng vệ sinh (nam và nữ): nền lát gạch bóng kiếng (60 x 60)cm, phía trong có 03 phòng nhỏ (đôi với nam) và 06 phòng nhỏ (đôi với nữ).

- Phòng xử lý nước và phòng giặt ủi: tường ốp gạch men cao 1,2m.

g) Sân thượng: Cầu thang, bậc bằng thép, có kết cấu như tầng trệt. Sân thượng: sàn lát gạch ceramic (30 x 30)cm, tường bao xung quanh dày 10cm, cao khoảng 1m.

h) Phần hệ thống M&E gồm có:

- Hệ thống chữa cháy, báo cháy, chống sét, hệ thống chống sét lan truyền, chống đột nhập.

- Hệ thống mạng + điện thoại; tổng đài điện thoại + âm thanh
- Bộ chuyên đổi nguồn ATS + cách âm + loadbank + ống khói
- Pano, bảng hiệu
- Hệ thống camera quan sát
- Thang máy (01 thang máy) hiệu Mitsubishi, tải 750kg
- Hệ thống xử lý nước RO EDI-12 (3m³/h)
- Hiện trạng: Nhà hàng, khách sạn và massage đang sử dụng bình thường.

1.2. Dãy 2 (khu karaoke)

*** Cấu trúc:**

- Loại nhà: cấp III (01 trệt + 01 lầu)
- Diện tích sàn: 504m²
- Năm xây dựng: năm 2010, năm đưa vào sử dụng là 2012
- Móng, cột, đà kiềng bê tông cốt thép, nền lát gạch ceramic, tường bao xây gạch dày 20cm, tường ngăn xây gạch dày 10cm. Trần thạch cao, mái lợp ngói. Hệ thống điện, nước âm tường.

*** Kết cấu:**

a) Tầng trệt: gồm 01 khu tiếp tân + 04 phòng karaoke + 01 khu bếp

- Khu tiếp tân: Móng, cột, đà kiềng bê tông cốt thép, nền lát gạch bóng kiếng (60 x 60)cm, tường bao xây gạch dày 20cm, sơn nước. Trần thạch cao, trang trí hoa văn và đèn; cửa đi chính bằng gỗ, 02 cánh, cửa sổ khung gỗ + kính.

- Phòng karaoke:

- + Có kết cấu tương tự như khu tiếp tân, tường ngăn xây gạch 10cm, tường cách âm + sơn nước. Cửa phòng: bằng gỗ + kính, cửa sổ khung gỗ + kính.

- + Phòng vệ sinh (trong phòng karaoke): nền lát gạch ceramic nhám, tường ốp gạch men. Cửa phòng bằng gỗ, 01 cánh. Trang thiết bị vệ sinh: chậu rửa mặt, bồn cầu, gương, vòi nước,...

- Khu nhà bếp: có kết cấu tương tự như khu tiếp tân. Nền lát gạch ceramic (30 x 30) cm, tường ốp gạch men cao 2,2m. Bếp bằng bê tông cốt thép, mặt bếp ốp đá granit.

Cầu thang từ tầng trệt lên tầng lầu: dạng bậc thang bằng bê tông cốt thép, mặt ốp đá granit, tay vịn inox.

b. Tầng lầu: gồm có 04 phòng nghỉ + 03 phòng karaoke (02 phòng đơn và 01 phòng đôi) + 01 nhà kho). Có kết cấu như tầng trệt. Đòn tay thép, mái ngói

- * Hiện trạng: Khu karaoke đang sử dụng bình thường.

1.3. Chòi tiếp khách:

- Diện tích sàn: 12m² gồm có 03 căn giống nhau
- Năm xây dựng 2010, năm đưa vào sử dụng 2012
- Móng, cột, đà kiềng bê tông cốt thép, nền lát gạch ceramic (40 x 40)cm. Cột gỗ tròn, đòn tay gỗ, mái ngói.
- Hiện trạng: Chòi tiếp khách đang sử dụng bình thường

1.4. Nhà nuôi thủy hải sản:

- Diện tích sàn: 13,69m²
- Năm xây dựng: 2010, năm đưa vào sử dụng 2012
- Móng, cột, đà kiềng bê tông cốt thép, nền lát gạch ceramic (40 x 40)cm, tường xây lững cao 1,2m, ốp gạch trang trí, đòn tay gỗ, mái ngói.

- Hồ nước: tường xây dày 10cm, cao 1,2m, ốp gạch men xung quanh (trong và ngoài), phía trên gắn kiềng cường lực

* Hiện trạng: Nhà nuôi thủy hải sản đang sử dụng bình thường.

1.5. Nhà xử lý nước:

- Diện tích sàn: 19,6m², xây dựng năm 2010, đưa vào sử dụng năm 2012

- Dạng nhà tiền chế, móng, cột, đà kiềng bê tông cốt thép, nền lát gạch bông, khung cột sắt, vách tole, kèo, xà gỗ sắt hộp, mái tole sóng vuông.

* Hiện trạng: Nhà xử lý nước đang sử dụng bình thường.

1.6. Mái che:

- Năm xây dựng 2010, kích thước (33,5 x 3,5)m

- Kết cấu: Khung cột sắt 90, nền lát gạch bông (dày 3cm) vì kèo xà gỗ sắt tròn, mái tole sóng vuông

* Hiện trạng: mái che đang sử dụng bình thường

1.7. Hàng rào cổng:

- Năm xây dựng 2010, kích thước 72,3md

- Kết cấu: Trụ, đà kiềng bê tông cốt thép, tường xây gạch dày 10cm, xây lững cao 0,5m, ốp gạch trang trí, phía trên gắn song sắt cao 2,5m

* Hiện trạng: Hàng rào cổng đang sử dụng bình thường

1.8. Hàng rào xung quanh (xây tường)

- Năm xây dựng 2010, kích thước 153,3md

- Kết cấu: Trụ, đà kiềng bê tông cốt thép, tường xây gạch dày 10cm, quét vôi, khoảng cột 2,5m, cao 1,8m

* Hiện trạng: Hàng rào đang sử dụng bình thường

1.9. Hàng rào (lưới B40)

- Năm xây dựng 2010, kích thước 34,1md

- Kết cấu: Trụ bê tông cốt thép (cột đúc sẵn), kéo lưới B40 cao 1,3m

* Hiện trạng: Hàng rào đang sử dụng bình thường

1.10. Sân nội bộ:

- Năm xây dựng 2010, diện tích 1.280m²

- Kết cấu: Sân đổ bê tông, lát gạch bông 40 x 40 (cm) cốt thép, tường xây, dày 3cm

* Hiện trạng: Sân nội bộ đang sử dụng bình thường

2. Cây trồng trên thửa đất số 22, tờ bản đồ số 11

- Cây xanh (khoảng 3 năm tuổi): 05 cây

- Cau đuôi chồn (trên 5 năm tuổi): 05 cây

- Cau vua (trên 5 năm tuổi): 10 cây

- Hoàng lan (khoảng 2 năm tuổi): 03 cây

- Mai (khoảng 3 năm tuổi): 02 cây

- Cây cảnh Indo (khoảng 4 năm tuổi): 01 cây

- Sake (trên 10 năm tuổi): 01 cây

- Vú sữa (trên 10 năm tuổi): 01 cây

- Cau sâm banh (trên 5 năm tuổi): 02 cây

- Dừa (trên 5 năm tuổi): 03 cây

- Nguyệt quế (trên 3 năm tuổi): 23 cây

- Mai vàng (chu vi gốc 60cm): 02 cây

- Mai vàng (chu vi gốc 50cm): 01 cây

- Mai vàng (chu vi gốc 45cm): 01 cây
- Mai vàng (chu vi gốc 35cm): 03 cây
- Mai vàng (chu vi gốc 60cm dáng bonsai): 01 cây
- Mai vàng (chu vi gốc 15cm): 11 cây
- Mít (khoảng 2 năm tuổi): 02 cây
- Mít (khoảng 1 năm tuổi): 01 cây
- Vạn niên tùng: 13 cây
- Tha la: 01 cây
- Sầu đâu: 01 cây
- Mai tứ quý: 03 cây
- Phượng: 01 cây
- Lộc vừng: 01 cây
- Cam: 04 cây
- Trúc kiểng: 01 bụi
- Mai Thái lan: 01 cây

3. Máy móc thiết bị đã qua sử dụng:

- Quầy tiếp tân: 02 cái
- Quầy bar: 01 cái
- Quầy pha chế: 01 cái
- Tường ốp gỗ trang trí: 01 bộ
- Máy lạnh (5,5Hp): 13 cái
- Máy lạnh Daikin (1,5Hp): 37 cái
- Máy lạnh Reetech (1,5Hp): 13 cái
- Máy lạnh Daikin (2,5Hp): 07 cái
- Máy lạnh Daikin (1Hp): 11 cái
- Máy lạnh Daikin phòng nhân viên (2Hp): 02 cái
- Tủ đựng ly: 01 cái
- Tủ rượu lớn: 01 cái
- Tủ rượu nhỏ: 01 cái
- Tủ đầu giường: 35 cái
- Tủ đựng đồ phòng Giám đốc: 01 cái
- Tủ đựng đồ: 29 cái
- Tủ trang trí: 01 cái
- Tủ áo: 01 cái
- Tủ điện thoại: 01 cái
- Kệ đựng đồ: 01 cái
- Kệ để rượu: 01 cái
- Kệ gỗ mặt đá hoa cương: 01 cái
- Kệ để Tivi: 29 cái
- Bàn trang điểm: 32 cái
- Bàn vuông: 25 cái
- Ghế đay: 170 cái
- Bàn tròn inox: 11
- Bàn nước uống: 32 bộ
- Bàn ghế hội trường: 46 bộ
- Bàn gỗ phòng Karaoke: 07 cái
- Salon nệm phòng karaoke: 05 bộ
- Salon gỗ cắm xe: 01 bộ

IN
TAM
DẦU
SẢN
★

- Salon nệm: 01 bộ
- Giường ngủ: 43 cái
- Giường massage: 11 cái
- Giường ngủ sắt: 03 cái
- Tủ lạnh Sanyo: 32 cái
- Tủ mát: 01 cái
- Tủ đông Alkaske: 01 cái
- Tủ lạnh Toshiba: 01 cái
- Tủ đựng thực phẩm: 01 cái
- Tủ chén 1: 01 cái
- Tủ chén 2: 01 cái
- Máy xông khô: 01 bộ
- Máy nước nóng: 06 cái
- Máy HandDryer LINAX: 01 bộ
- Bộ xả cảm ứng phòng toilet nam: 05 bộ
- Bồn tắm: 33 cái
- TV Panasonic 32": 32 cái
- TV Panasonic 42": 07 cái
- Amply OMATOM phòng karaoke: 10 cái
- Đầu DVD AEUREKA: 01 cái
- Micro Shure: 02 cái
- Đầu DVD Ariang: 09 cái
- Amply: 01 cái
- Loa nhạc NANSIN: 13 bộ
- Loa JBL: 06 cặp
- Bàn Mixer: 01 cái
- Đèn laser K800 (đỏ): 01 cái
- Đèn laser K089 (bạc): 01 cái
- Đèn trần trang trí led: 01 cái
- Trụ đèn chiếu sáng: 10 bộ

* **Tổng giá khởi điểm (1+2+3): 19.523.003.000đ** (Mười chín tỷ, năm trăm hai mươi ba triệu, không trăm lẻ ba ngàn đồng)

II. Khối tài sản nằm ngoài khu nhà hàng khách sạn Hoa Dừa

1. Quyền sử dụng đất

a) Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 420, tờ bản đồ 11

- Diện tích: 162,3m²
- Mục đích sử dụng: CLN

b) Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 605, tờ bản đồ 11

- Diện tích: 325,3m²
- Mục đích sử dụng: 230m² đất ONT và 95,3m² đất CLN

2. Cây trồng trên thửa đất số 420, tờ bản đồ 11:

- Dừa (trên 10 năm tuổi): 05 cây
- Mai (trên 5 năm tuổi): 04 cây
- Nguyệt quế (trên 5 năm tuổi): 03 cây

* **Giá khởi điểm (1+2): 794.487.000đ** (Bảy trăm chín mươi bốn triệu, bốn trăm tám mươi bảy ngàn đồng)

- Tài sản (I+II) tọa lạc tại: ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Nguồn gốc và tình trạng pháp lý: là tài sản thuộc là quyền sử dụng đất, công trình xây dựng, máy móc thiết bị đã qua sử dụng và cây trồng trên đất của bà Nguyễn Thị Kim Phượng (chủ DNTN Hoa Dừa) và ông Cao Minh Đức, bị kê biên đề thi hành án theo quyết định của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

* **Giá khởi điểm của tài sản đấu giá (I+II): 20.317.490.000đ** (Hai mươi tỷ, ba trăm mười bảy triệu, bốn trăm chín mươi ngàn đồng).

* **Lưu ý:** Tài sản trên bán theo từng mục I, II theo nhu cầu người sử dụng và giá khởi điểm chưa bao gồm các khoản thuế, phí, lệ phí liên quan đến thủ tục cấp đổi, đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng người mua trúng đấu giá phải chịu.

* **Lệ phí hồ sơ tham gia đấu giá từng mục: 500.000đ/01 hồ sơ** (nộp tiền mặt tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản).

* Khoản tiền đặt trước của người tham gia đấu giá Mục I là **3.900.000.000đ/01 hồ sơ**. Mục II là **158.000.000đ/ 01 hồ sơ** (nộp vào tài khoản của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản theo số 72110000200470 được mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bến Tre).

- Thời gian xem tài sản đấu giá: **07 giờ 30 phút ngày 01/11/2018 đến 16 giờ 30 phút ngày 03/12/2018 (trong giờ làm việc)**; địa điểm: tại nơi có tài sản tọa lạc thuộc ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Thời gian tham khảo, bán hồ sơ và đăng ký tham gia đấu giá từ: **07 giờ 30 phút ngày 01/11/2018 đến 16 giờ 30 phút ngày 03/12/2018 (trong giờ làm việc)**;

- Thời gian thu tiền đặt trước của người tham gia đấu giá: từ **07 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 03/12/2018 (trong giờ làm việc)**;

- Tổ chức đấu giá vào lúc **10 giờ 30 phút ngày 06/12/2018** (Trước khi mở cuộc đấu giá một ngày làm việc, người phải thi hành án có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc cưỡng chế thi hành án, tổ chức đấu giá).

* **Lưu ý:** Khách hàng tham khảo hồ sơ, mua hồ sơ, đăng ký mua tài sản và tham gia đấu giá tại: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bến Tre, số 15 đường Thủ Khoa Huân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Quý khách có nhu cầu mua liên hệ và đăng ký tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bến Tre, địa chỉ số 15 đường Thủ Khoa Huân, phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoặc điện thoại số: 0275-3823667, 0275-3512083 và website: stp.bentre.gov.vn hoặc thads.moj.gov.vn/bentre để biết thêm chi tiết./.

Nơi nhận:

- Cục THADS tỉnh (đăng website);
- Chi cục THA DS thành phố Bến Tre;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xã Sơn Đông;
(nhờ niêm yết và TB trên đài truyền thanh);
- Ông Cao Minh Đức, Bà Nguyễn Thị Kim Phượng;
(Chi cục THADS thành phố Bến Tre chuyên);
- Lưu: HS 202/2018, Niêm yết tại TTĐG, L1.



Nguyễn Thị Bích Thủy

Số: 923 /QC-ĐG

Bến Tre, ngày 31 tháng 10 năm 2018

QUY CHẾ

Cuộc đấu giá quyền sử dụng đất, công trình xây dựng, máy móc thiết bị đã qua sử dụng và cây trồng trên đất của bà Nguyễn Thị Kim Phượng và ông Cao Minh Đức

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật số 64/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Luật dân sự năm 2015 và Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01 tháng 8 năm 2016 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính Quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản và Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính Quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 202/HĐ-DVĐG, ngày 18 tháng 10 năm 2018 giữa Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre,

Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bến Tre ban hành Quy chế cuộc đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất, công trình xây dựng, máy móc thiết bị đã qua sử dụng và cây trồng trên đất của bà Nguyễn Thị Kim Phượng và ông Cao Minh Đức, cụ thể như sau:

I. Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản

1. Bảo đảm việc đấu giá tài sản được thực hiện theo nguyên tắc công khai, liên tục, trung thực, bình đẳng; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên tham gia.
2. Tài sản được Thông báo 02 lần trên sóng Truyền hình tỉnh Bến Tre vào ngày 31/10/2018 và ngày 05/11/2018; trên trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre, niêm yết tại trụ sở Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản; tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre; tại UBND xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, chính xác các thông tin cần thiết có liên quan đến tài sản đấu giá. Cụ thể như sau:

I. Khối tài sản tại nhà hàng khách sạn Hoa Dừa

A. Quyền sử dụng đất:

1.1. Thuộc thửa 21, tờ bản đồ số 11

- Diện tích: 96 m²

- Mục đích sử dụng: đất HNK

1.2. Thuộc thửa 22, tờ bản đồ số 11

- Diện tích: 2.267,3 m² (trong đó có 1.100m² đất ONT và 1.167,3m² đất CLN)

B. Tài sản gắn liền với đất:

1. Công trình xây dựng:

1.1. Dãy 1 (nhà hàng khách sạn và massage)

** Cấu trúc:*

- Loại nhà: cấp III (06 tầng + 01 sân thượng)

- Diện tích sàn: 1.979,3m²

- Năm xây dựng: năm 2010, đưa vào sử dụng năm 2012

- Móng, cột, đà kiềng bê tông cốt thép, nền lát gạch ceramic, tường bao xây gạch dày 20cm, tường ngăn xây gạch dày 20cm. Trần thạch cao, mái bê tông + mái lợp tole sóng vuông. Hệ thống điện, nước âm tường.

- Hệ thống máy lạnh từ tầng trệt đến tầng 5

** Kết cấu:*

a) *Tầng trệt (nhà hàng):* gồm 01 khu tiếp tân + 08 phòng ăn (trong đó có 02 phòng đôi) + 01 khu sân khấu + 01 khu bếp + 01 phòng kho và 01 khu vệ sinh

- Khu tiếp tân:

+ Móng, cột, đà kiềng bê tông cốt thép, nền lát gạch bóng kiếng (80 x 80)cm, tường bao xây gạch dày 20cm, tường ngăn xây gạch dày 20cm, sơn nước. Trần thạch cao, trang trí hoa văn và đèn.

+ Cửa đi chính bằng kính cường lực, 02 cánh cố định + 02 cánh mở; cửa phụ: bằng gỗ + kính, 02 cánh; cửa sổ khung gỗ + kính 2 cánh.

- Phòng ăn: Có kết cấu tương tự như khu tiếp tân, cửa phòng bằng gỗ, cửa sổ khung gỗ + kính 2 cánh.

- Khu sân khấu: Sàn bê tông cốt thép, trải thảm. Trang bị: âm thanh, đèn sân khấu,...

- Khu nhà bếp: Có kết cấu tương tự như khu tiếp tân. Bếp bằng bê tông cốt thép, mặt bếp ốp đá granit. Khung bếp + kệ bếp bằng gỗ.

- Phòng kho (dưới chân cầu thang): Có kết cấu tương tự như khu tiếp tân, cửa phòng: bằng gỗ, cửa sổ khung gỗ + kính

- Khu vệ sinh (nam và nữ): Có kết cấu tương tự như khu tiếp tân, khu vệ sinh nam và nữ có kết cấu như nhau, gồm 02 dãy, cửa chính bằng gỗ. Mỗi bên có 02 phòng nhỏ, cửa phòng bằng kính nhôm. Tường ốp gạch men. Trang thiết bị vệ sinh: chậu tiểu nam, chậu rửa mặt, bồn cầu, gương, vòi nước,...

Cầu thang từ tầng trệt lên lầu 1: dạng bậc thang bằng bê tông cốt thép, mặt ốp đá granit, tay vịn inox.

b) *Tầng 1*: Gồm có 12 phòng (09 phòng đơn + 02 phòng đôi + 01 nhà kho). Hành lang trước dãy phòng có kết cấu như tầng trệt.

- Phòng đơn:

+ Kết cấu như tầng trệt; tường ốp gạch men cao tới trần, trần trang trí thạch cao; cửa đi bằng gỗ 01 cánh, cửa sổ bằng gỗ + kính

+ Trang bị: giường ngủ (có nệm), tivi, tủ âm tường, bàn ghế,...

+ Phòng vệ sinh trong phòng: trang thiết bị: bồn tắm, bàn cầu, chậu rửa mặt, gương soi, vòi nước,...

- Phòng đôi: Có kết cấu như phòng đơn, có 02 bộ cửa đi bằng gỗ.

- Phòng kho: Có kết cấu như phòng đơn

Cầu thang từ tầng 1 lên tầng 2: dạng bậc thang bằng bê tông cốt thép, mặt ốp đá granit, tay vịn inox.

c) *Tầng 2*: Gồm có 12 phòng (09 phòng đơn + 02 phòng đôi + 01 nhà kho) có kết cấu như tầng 1.

d) *Tầng 3*: Gồm có 11 phòng (08 phòng đơn + 01 phòng đôi + 01 phòng Giám đốc) có kết cấu như tầng 1. Phòng Giám đốc có kết cấu như phòng đôi.

e) *Tầng 4 (massage)*: gồm 01 quầy tiếp tân + thư giãn + 12 phòng massage (11 phòng massage + 01 phòng xông hơi khô) + 01 phòng thay đồ nhân viên. Có kết cấu như tầng 1. Phòng massage trang bị phòng tắm bằng kính cường lực, phòng vệ sinh trong phòng.

f) *Tầng 5*: gồm có 01 phòng hội trường + 01 phòng vệ sinh + 01 phòng xử lý nước + 01 phòng giặt + sân phơi. Có kết cấu như tầng trệt. Mái bê tông + tole sóng vuông.

- Phòng vệ sinh (nam và nữ): nền lát gạch bóng kiếng (60 x 60)cm, phía trong có 03 phòng nhỏ (đôi với nam) và 06 phòng nhỏ (đôi với nữ).

- Phòng xử lý nước và phòng giặt ủi: tường ốp gạch men cao 1,2m.

g) *Sân thượng*: Cầu thang, bậc bằng thép, có kết cấu như tầng trệt. Sân thượng: sàn lát gạch ceramic (30 x 30)cm, tường bao xung quanh dày 10cm, cao khoảng 1m.

h) *Phần hệ thống M&E gồm có:*

- Hệ thống chữa cháy, báo cháy, chống sét, hệ thống chống sét lan truyền, chống đột nhập.

- Hệ thống mạng + điện thoại; tổng đài điện thoại + âm thanh

- Bộ chuyển đổi nguồn ATS + cách âm + loadbank + ống khói

- Pano, bảng hiệu

- Hệ thống camera quan sát

- Thang máy (01 thang máy) hiệu Mitsubishi, tải 750kg

- Hệ thống xử lý nước RO EDI-12 (3m³/h)

- Hiện trạng: Nhà hàng, khách sạn và massage đang sử dụng bình thường.

1.2. Dãy 2 (khu karaoke)

*** Cấu trúc:**

- Loại nhà: cấp III (01 trệt + 01 lầu)
- Diện tích sàn: 504m²
- Năm xây dựng: năm 2010, năm đưa vào sử dụng là 2012
- Móng, cột, đà kiềng bê tông cốt thép, nền lát gạch ceramic, tường bao xây gạch dày 20cm, tường ngăn xây gạch dày 10cm. Trần thạch cao, mái lợp ngói. Hệ thống điện, nước âm tường.

*** Kết cấu:**

a) Tầng trệt: gồm 01 khu tiếp tân + 04 phòng karaoke + 01 khu bếp

- Khu tiếp tân: Móng, cột, đà kiềng bê tông cốt thép, nền lát gạch bóng kiếng (60 x 60)cm, tường bao xây gạch dày 20cm, sơn nước. Trần thạch cao, trang trí hoa văn và đèn; cửa đi chính bằng gỗ, 02 cánh, cửa sổ khung gỗ + kính.

- Phòng karaoke:

- + Có kết cấu tương tự như khu tiếp tân, tường ngăn xây gạch 10cm, tường cách âm + sơn nước. Cửa phòng: bằng gỗ + kính, cửa sổ khung gỗ + kính.

- + Phòng vệ sinh (trong phòng karaoke): nền lát gạch ceramic nhám, tường ốp gạch men. Cửa phòng bằng gỗ, 01 cánh. Trang thiết bị vệ sinh: chậu rửa mặt, bồn cầu, gương, vòi nước,...

- Khu nhà bếp: có kết cấu tương tự như khu tiếp tân. Nền lát gạch ceramic (30 x 30) cm, tường ốp gạch men cao 2,2m. Bếp bằng bê tông cốt thép, mặt bếp ốp đá granit.

Cầu thang từ tầng trệt lên tầng lầu: dạng bậc thang bằng bê tông cốt thép, mặt ốp đá granit, tay vịn inox.

b. Tầng lầu: gồm có 04 phòng nghỉ + 03 phòng karaoke (02 phòng đơn và 01 phòng đôi) + 01 nhà kho). Có kết cấu như tầng trệt. Đòn tay thép, mái ngói

- * Hiện trạng: Khu karaoke đang sử dụng bình thường.

1.3. Chòi tiếp khách:

- Diện tích sàn: 12m² gồm có 03 căn giống nhau
- Năm xây dựng 2010, năm đưa vào sử dụng 2012
- Móng, cột, đà kiềng bê tông cốt thép, nền lát gạch ceramic (40 x 40)cm. Cột gỗ tròn, đòn tay gỗ, mái ngói.

- Hiện trạng: Chòi tiếp khách đang sử dụng bình thường

1.4. Nhà nuôi thủy hải sản:

- Diện tích sàn: 13,69m²
- Năm xây dựng: 2010, năm đưa vào sử dụng 2012
- Móng, cột, đà kiềng bê tông cốt thép, nền lát gạch ceramic (40 x 40)cm, tường xây lững cao 1,2m, ốp gạch trang trí, đòn tay gỗ, mái ngói.
- Hồ nước: tường xây dày 10cm, cao 1,2m, ốp gạch men xung quanh (trong và ngoài), phía trên gắn kiềng cường lực

- * Hiện trạng: Nhà nuôi thủy hải sản đang sử dụng bình thường.

1.5. Nhà xử lý nước:

- Diện tích sàn: 19,6m², xây dựng năm 2010, đưa vào sử dụng năm 2012
- Dạng nhà tiền chế, móng, cột, đà kiềng bê tông cốt thép, nền lát gạch bông, khung cột sắt, vách tole, kèo, xà gỗ sắt hộp, mái tole sóng vuông.
- * Hiện trạng: Nhà xử lý nước đang sử dụng bình thường.

1.6. Mái che:

- Năm xây dựng 2010, kích thước (33,5 x 3,5)m
- Kết cấu: Khung cột sắt 90, nền lát gạch bông (dày 3cm) vì kèo xà gỗ sắt tròn, mái tole sóng vuông
- * Hiện trạng: mái che đang sử dụng bình thường

1.7. Hàng rào công:

- Năm xây dựng 2010, kích thước 72,3md
- Kết cấu: Trụ, đà kiềng bê tông cốt thép, tường xây gạch dày 10cm, xây lửng cao 0,5m, ốp gạch trang trí, phía trên gắn song sắt cao 2,5m
- * Hiện trạng: Hàng rào công đang sử dụng bình thường

1.8. Hàng rào xung quanh (xây tường)

- Năm xây dựng 2010, kích thước 153,3md
- Kết cấu: Trụ, đà kiềng bê tông cốt thép, tường xây gạch dày 10cm, quét vôi, khoảng cột 2,5m, cao 1,8m
- * Hiện trạng: Hàng rào đang sử dụng bình thường

1.9. Hàng rào (lưới B40)

- Năm xây dựng 2010, kích thước 34,1md
- Kết cấu: Trụ bê tông cốt thép (cột đúc sẵn), kéo lưới B40 cao 1,3m
- * Hiện trạng: Hàng rào đang sử dụng bình thường

1.10. Sân nội bộ:

- Năm xây dựng 2010, diện tích 1.280m²
- Kết cấu: Sân đổ bê tông, lát gạch bông 40 x 40 (cm) cốt thép, tường xây, dày 3cm
- * Hiện trạng: Sân nội bộ đang sử dụng bình thường

2. Cây trồng trên thửa đất số 22, tờ bản đồ số 11

- Cây xanh (khoảng 3 năm tuổi): 05 cây
- Cau đuôi chồn (trên 5 năm tuổi): 05 cây
- Cau vua (trên 5 năm tuổi): 10 cây
- Hoàng lan (khoảng 2 năm tuổi): 03 cây
- Mai (khoảng 3 năm tuổi): 02 cây
- Cây cảnh Indo (khoảng 4 năm tuổi): 01 cây
- Sake (trên 10 năm tuổi): 01 cây
- Vú sữa (trên 10 năm tuổi): 01 cây
- Cau sâm banh (trên 5 năm tuổi): 02 cây
- Dừa (trên 5 năm tuổi): 03 cây
- Nguyệt quế (trên 3 năm tuổi): 23 cây
- Mai vàng (chu vi gốc 60cm): 02 cây

- Mai vàng (chu vi gốc 50cm): 01 cây
- Mai vàng (chu vi gốc 45cm): 01 cây
- Mai vàng (chu vi gốc 35cm): 03 cây
- Mai vàng (chu vi gốc 60cm dáng bonsai): 01 cây
- Mai vàng (chu vi gốc 15cm): 11 cây
- Mít (khoảng 2 năm tuổi): 02 cây
- Mít (khoảng 1 năm tuổi): 01 cây
- Vạn niên tùng: 13 cây
- Tha la: 01 cây
- Sầu đâu: 01 cây
- Mai tứ quý: 03 cây
- Phượng: 01 cây
- Lộc vừng: 01 cây
- Cam: 04 cây
- Trúc kiểng: 01 bụi
- Mai Thái lan: 01 cây

3. Máy móc thiết bị đã qua sử dụng:

- Quầy tiếp tân: 02 cái
- Quầy bar: 01 cái
- Quầy pha chế: 01 cái
- Tường ốp gỗ trang trí: 01 bộ
- Máy lạnh (5,5Hp): 13 cái
- Máy lạnh Daikin (1,5Hp): 37 cái
- Máy lạnh Reetech (1,5Hp): 13 cái
- Máy lạnh Daikin (2,5Hp): 07 cái
- Máy lạnh Daikin (1Hp): 11 cái
- Máy lạnh Daikin phòng nhân viên (2Hp): 02 cái
- Tủ đựng ly: 01 cái
- Tủ rượu lớn: 01 cái
- Tủ rượu nhỏ: 01 cái
- Tủ đầu giường: 35 cái
- Tủ đựng đồ phòng Giám đốc: 01 cái
- Tủ đựng đồ: 29 cái
- Tủ trang trí: 01 cái
- Tủ áo: 01 cái
- Tủ điện thoại: 01 cái
- Kệ đựng đồ: 01 cái
- Kệ để rượu: 01 cái
- Kệ gỗ mặt đá hoa cương: 01 cái
- Kệ để Tivi: 29 cái
- Bàn trang điểm: 32 cái
- Bàn vuông: 25 cái
- Ghế đay: 170 cái

- Bàn tròn inox: 11
- Bàn nước uống: 32 bộ
- Bàn ghế hội trường: 46 bộ
- Bàn gỗ phòng Karaoke: 07 cái
- Salon nệm phòng karaoke: 05 bộ
- Salon gỗ cắm xe: 01 bộ
- Salon nệm: 01 bộ
- Giường ngủ: 43 cái
- Giường massage: 11 cái
- Giường ngủ sắt: 03 cái
- Tủ lạnh Sanyo: 32 cái
- Tủ mát: 01 cái
- Tủ đông Alkaske: 01 cái
- Tủ lạnh Toshiba: 01 cái
- Tủ đựng thực phẩm: 01 cái
- Tủ chén 1: 01 cái
- Tủ chén 2: 01 cái
- Máy xông khô: 01 bộ
- Máy nước nóng: 06 cái
- Máy HandDryer LINAX: 01 bộ
- Bộ xả cảm ứng phòng toilet nam: 05 bộ
- Bồn tắm: 33 cái
- TV Panasonic 32": 32 cái
- TV Panasonic 42": 07 cái
- Amply OMATOM phòng karaoke: 10 cái
- Đầu DVD AEUREKA: 01 cái
- Micro Shure: 02 cái
- Đầu DVD Ariang: 09 cái
- Amply: 01 cái
- Loa nhạc NANSIN: 13 bộ
- Loa JBL: 06 cặp
- Bàn Mixer: 01 cái
- Đèn laser K800 (đỏ): 01 cái
- Đèn laser K089 (bạc): 01 cái
- Đèn trần trang trí led: 01 cái
- Trụ đèn chiếu sáng: 10 bộ

* **Tổng giá khởi điểm (1+2+3): 19.523.003.000đ** (Mười chín tỷ, năm trăm hai mươi ba triệu, không trăm lẻ ba ngàn đồng)

II. Khôi tài sản nằm ngoài khu nhà hàng khách sạn Hoa Dừa

1. Quyền sử dụng đất

a) **Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 420, tờ bản đồ 11**

- Diện tích: 162,3m²

- Mục đích sử dụng: CLN

b) Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 605, tờ bản đồ 11

- Diện tích: 325,3m²

- Mục đích sử dụng: 230m² đất ONT và 95,3m² đất CLN

2. Cây trồng trên thửa đất số 420, tờ bản đồ 11:

- Dừa (trên 10 năm tuổi): 05 cây

- Mai (trên 5 năm tuổi): 04 cây

- Nguyệt quế (trên 5 năm tuổi): 03 cây

* **Giá khởi điểm (1+2): 794.487.000đ** (Bảy trăm chín mươi bốn triệu, bốn trăm tám mươi bảy ngàn đồng)

- Tài sản (I+II) tọa lạc tại: ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Nguồn gốc và tình trạng pháp lý: là tài sản thuộc là quyền sử dụng đất, công trình xây dựng, máy móc thiết bị đã qua sử dụng và cây trồng trên đất của bà Nguyễn Thị Kim Phượng (chủ DNTN Hoa Dừa) và ông Cao Minh Đức, bị kê biên để thi hành án theo quyết định của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

* **Giá khởi điểm của tài sản đấu giá (I+II): 20.317.490.000đ** (Hai mươi tỷ, ba trăm mười bảy triệu, bốn trăm chín mươi ngàn đồng).

* **Lưu ý:** Tài sản trên bán theo từng mục I, II theo nhu cầu người sử dụng và giá khởi điểm chưa bao gồm các khoản thuế, phí, lệ phí liên quan đến thủ tục cấp đổi, đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng người mua trúng đấu giá phải chịu.

- Thời gian xem tài sản đấu giá: **07 giờ 30 phút ngày 01/11/2018 đến 16 giờ 30 phút ngày 03/12/2018 (trong giờ làm việc);** địa điểm: tại nơi có tài sản tọa lạc thuộc xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Thời gian tham khảo, bán hồ sơ và đăng ký tham gia đấu giá từ: **07 giờ 30 phút ngày 01/11/2018 đến 16 giờ 30 phút ngày 03/12/2018 (trong giờ làm việc);**

- Thời gian thu tiền đặt trước của người tham gia đấu giá: từ **07 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 03/12/2018 (trong giờ làm việc);**

- Tổ chức đấu giá vào lúc **10 giờ 30 phút ngày 06/12/2018** (Trước khi mở cuộc đấu giá một ngày làm việc, người phải thi hành án có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc cưỡng chế thi hành án, tổ chức đấu giá).

* **Lưu ý:** Khách hàng tham khảo, mua hồ sơ, đăng ký mua tài sản và tham gia đấu giá tại: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bến Tre, số 15 đường Thủ Khoa Huân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Hướng dẫn cho khách hàng hoàn thành hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá tài sản đúng quy định và cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến tài sản đấu giá cho khách hàng mua trúng đấu giá tài sản.

4. Tổng hợp danh sách khách hàng đăng ký tham gia đấu giá tài sản và điều hành cuộc đấu giá tài sản theo đúng quy định, có quyền tạm ngưng cuộc đấu giá để nhắc nhở hoặc xử lý vi phạm đối với người tham gia đấu giá.

5. Lập biên bản diễn biến cụ thể cuộc đấu giá tài sản và phối hợp bàn giao tài sản cho người mua trúng tài sản đấu giá.

II. Đối với người có tài sản đấu giá

1. Tạo điều kiện cho người tham gia đấu giá tài sản được xem tài sản đấu giá theo đúng thời gian quy định và chịu trách nhiệm về hiện trạng của tài sản đấu giá đúng như Hợp đồng đấu giá đã được ký kết.

2. Bảo đảm tính hợp pháp đối với các loại giấy tờ liên quan đến tài sản đấu giá.

3. Tham dự, chứng kiến việc tổ chức đấu giá tài sản.

4. Phối hợp với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản và các ngành có liên quan bàn giao tài sản cho khách hàng mua trúng đấu giá quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà theo đúng thời gian quy định trong hợp đồng đấu giá tài sản.

III. Đối với người đăng ký tham gia đấu giá tài sản:

* Lưu ý: Quy chế này thay thư mời

1. Nộp bản photo giấy CMND;

2. Phải nộp lệ phí hồ sơ tham gia đấu giá từng mục là **500.000đ/hồ sơ**, nộp tiền mặt tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản. Khoản lệ phí này không được hoàn lại.

3. Phải nộp khoản tiền đặt trước Mục I là **3.900.000.000đ/01 hồ sơ**. Mục II là **158.000.000đ/ 01 hồ sơ**, nộp vào tài khoản của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản theo số 72110000200470 được mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bến Tre.

4. Ngay sau khi kết thúc cuộc đấu giá, khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) sẽ hoàn trả lại cho khách hàng không trúng đấu giá; nếu khách hàng trúng đấu giá thì số tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) sẽ được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, số tiền còn lại 15 ngày tiếp sau đó người trúng đấu giá phải nộp tiếp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, nếu không nộp đúng hạn thì Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre sẽ thông báo khách hàng từ chối không nhận tài sản mua trúng đấu giá và số tiền đặt cọc sẽ được xử lý theo quy định Luật Dân sự.

5. Người tham gia đấu giá vi phạm những nội dung dưới đây thì không được nhận lại tiền đặt trước, cụ thể:

- Trong trường hợp người đăng ký tham gia đấu giá tài sản đã nộp khoản tiền đặt trước, nhưng không trực tiếp tham gia đấu giá, không có giấy ủy quyền hợp

pháp cho người khác tham gia đấu giá thay mà không thuộc trường hợp bất khả kháng.

- Ngay khi điểm danh để xác định người tham gia đấu giá phát hiện người tham gia đấu giá cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá. Tổ chức móc nối, thông đồng dìm giá tài sản; cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại cuộc đấu giá; có hành vi đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.

- Tại cuộc đấu giá tài sản, người tham gia đấu giá không trả giá hoặc trả giá cao nhất mà rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá công bố người mua được tài sản thì cuộc đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề trước đó. Người không trả giá hoặc rút lại giá đã trả sẽ bị truất quyền tham gia trả giá tiếp;

- Trong trường hợp đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá tài sản đã công bố người mua được tài sản đấu giá mà người này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá, trường hợp người trả giá liền kề không chấp nhận mua thì cuộc đấu giá coi như không thành;

- Sau khi đấu giá thành mà người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá, không chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

6. Hình thức đấu giá: Trực tiếp bằng lời nói theo phương thức trả giá lên và quy định bước giá qua từng vòng đấu cụ thể như sau:

+ Vòng 1 (vòng bắt buộc): người đăng ký trước sẽ được ưu tiên trả bằng giá khởi điểm, từ người thứ hai trở đi phải trả mức giá cao hơn giá khởi điểm từng mục I, II từ 1% đến 15%.

+ Vòng 2: Khách hàng trả giá phải cao hơn giá cao nhất của vòng 1, khách hàng không có nhu cầu trả giá tiếp có quyền xin bỏ cuộc.

+ Vòng 3 trở đi: là vòng đấu tự do, mức giá cho khách hàng tiếp tục tham gia đấu giá phải cao hơn vòng 2 từ 20.000.000đ trở lên cho mục I và 1.000.000đ trở lên cho mục II, người trả giá sau phải trả cao hơn giá của người trước liền kề, trả cho đến khi nào không có người trả giá tiếp, người trả giá cao nhất là người trúng đấu giá. Trường hợp tại vòng 2 tất cả khách hàng đều bỏ cuộc đấu giá viên sẽ tổ chức rút thăm để xác định người trúng đấu giá.

7. Người đến tham gia đấu giá phải ăn mặc lịch sự, không hút thuốc, không sử dụng điện thoại di động trong phòng đấu giá, không trao đổi với người cùng tham gia đấu giá, không tự ý ra khỏi Hội trường đấu giá khi cuộc đấu giá chưa kết thúc, trường hợp cần thiết ra ngoài thì phải được sự đồng ý của người điều hành cuộc đấu giá.

8. Người trúng đấu giá tài sản sẽ trực tiếp ký Hợp đồng mua bán tài sản với Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

9. Khách hàng phải xem tài sản và nghiên cứu kỹ bước giá trong Quy chế này để quyết định đăng ký mua tài sản, không được khiếu nại trong và sau cuộc đấu giá.

10. Khách hàng quyết định đăng ký tham gia đấu giá tài sản trên thì không được rút lại hồ sơ đã đăng ký nếu không có thay đổi về giá khởi điểm, về số lượng, chất lượng tài sản đã niêm yết, thông báo công khai.

Trên đây là Quy chế cuộc đấu giá tài sản quyền sử dụng đất, công trình xây dựng, máy móc thiết bị đã qua sử dụng và cây trồng trên đất của bà Nguyễn Thị Kim Phượng và ông Cao Minh Đức; Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bến Tre; Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre và khách hàng đăng ký tham gia đấu giá cùng thực hiện./.

Nơi nhận:

- Cục THADS tỉnh (đăngwebsite);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre;
- Niêm yết tại Trung tâm DVĐGTS;
- Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá;
- Lưu: HS 202/2018.



Nguyễn Thị Bích Thủy